

Số: 92 /NQ-HĐKĐCLV

Nghệ An, ngày 19 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục
Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ thực phẩm
của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 26/6/2019 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh về việc thành lập Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh, nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Quyết định số 06/QĐ-KĐCLGDĐHV ngày 27/9/2018 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh ban hành Quy định hoạt động của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Hồ sơ tự đánh giá Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh, Báo cáo Đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài, kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục và các tài liệu liên quan;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín thông qua Dự thảo Nghị quyết tại phiên họp ngày 19/3/2022 của Hội đồng,

QUYẾT NGHỊ:

1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài. Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đã thực hiện khảo sát chính thức; đã tiến hành đánh giá độc lập, khách quan, trung thực, công khai, minh bạch đúng quy trình quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Kết luận về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo như sau: số tiêu chí được đánh giá “đạt yêu cầu” từ 4,0 điểm trở lên là 44 tiêu chí trên tổng số 50 tiêu chí, chiếm 88%, trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí “đạt yêu cầu”. (chi tiết trong Phụ lục 1).

Nhà trường đã đồng ý với kết quả đánh giá của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài.

2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh thực hiện 11 nhóm giải pháp cải tiến chất lượng giáo dục (chi tiết trong *Phụ lục 2*).

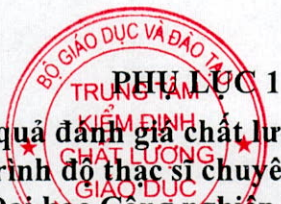
3. Căn cứ Điều 23 của Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp quy định về điều kiện công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng chương trình đào tạo, Hội đồng công nhận và đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh cấp Giấy chứng nhận Kiểm định chất lượng giáo dục cho Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. Hồ Chí Minh theo quy định hiện hành.

TM. HỘI ĐỒNG KĐCLGD

CHỦ TỊCH



Trần Đình Quang



PHỤ LỤC 1

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐKĐCLK ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục - Trường Đại học Vinh)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn				
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)		
Tiêu chuẩn 1		4,00	3	100	Tiêu chuẩn 7		3,80	4	80		
Tiêu chí 1.1	4				Tiêu chí 7.1	4					
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4					
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4					
Tiêu chuẩn 2		4,00	3	100	Tiêu chí 7.4	3				Tiêu chuẩn 8	
Tiêu chí 2.1	4				Tiêu chí 7.5	4				Tiêu chí 8.1	4
Tiêu chí 2.2	4						Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 2.3	4						Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chuẩn 3		3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.4	4	4,00	5	100		
Tiêu chí 3.1	4				Tiêu chí 8.5	4					
Tiêu chí 3.2	3									Tiêu chuẩn 9	
Tiêu chí 3.3	4									Tiêu chí 9.1	4
Tiêu chuẩn 4		3,67	2	66,67	Tiêu chí 9.2	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 4.1	4				Tiêu chí 9.3	5					
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.4	4					
Tiêu chí 4.3	3				Tiêu chí 9.5	4					
Tiêu chuẩn 5		3,80	4	80,0	Tiêu chuẩn 10					3,83	5
Tiêu chí 5.1	4				Tiêu chí 10.1	4					
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chí 10.2	4					
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.3	3					
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.4	4					
Tiêu chí 5.5	4	Tiêu chí 10.5	4								
Tiêu chuẩn 6		4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.6	4	4,20	5	100		
Tiêu chí 6.1	3				Tiêu chuẩn 11						
Tiêu chí 6.2	4				Tiêu chí 11.1	4					
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chí 11.2	4					
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.3	4					
Tiêu chí 6.5	5				Tiêu chí 11.4	5					
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.5	4					
Tiêu chí 6.7	4										
Mức trung bình					Số tiêu chí đạt		Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)				
3,94					44		88				

JỤC VÀ
 ỨNG
 KIỂM Đ
 HẤT L
 GIÁO
 TÔNG Đ

!!

WOL
BYO
MGT
HND
HNO
HVA





PHỤ LỤC 2

Các kiến nghị cải tiến chất lượng giáo dục đối với chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ thực phẩm của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. HCM

(Kèm theo Nghị quyết số 92/NQ-HĐKĐCLV ngày 19 tháng 3 năm 2022 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục, Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh)

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Công nghệ thực phẩm (sau đây gọi tắt là CTĐT) của Trường Đại học Công nghiệp thực phẩm TP. HCM giai đoạn 2017-2021 đã được Nhà trường tự đánh giá và được Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục đối với CTĐT cho thấy, CTĐT có những điểm mạnh đáng ghi nhận như sau: Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, cơ bản phù hợp với Sứ mạng và Tầm nhìn của Nhà trường; CDR phù hợp Khung trình độ Quốc gia Việt Nam; nội dung và cấu trúc của CTĐT được thiết kế cơ bản phù hợp, phân bổ hợp lý; chương trình dạy học, đề cương chi tiết các học phần được rà soát, điều chỉnh định kỳ; các hoạt động dạy và học đa dạng, các hình thức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học phù hợp với mục tiêu đào tạo; đội ngũ giảng viên và nhân viên hỗ trợ đáp ứng yêu cầu của CTĐT, năng lực và kết quả thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên được quản lý, tuyển dụng, bổ nhiệm, luân chuyển và được đánh giá theo các tiêu chí rõ ràng, cụ thể; chính sách và tiêu chí tuyển chọn người học được xác định rõ ràng; người học được đảm bảo các điều kiện cơ bản cho học tập, nghiên cứu; các phòng thí nghiệm chuyên sâu, trang thiết bị hiện đại đáp ứng yêu cầu đào tạo, nghiên cứu của CTĐT; hệ thống thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan để cải tiến chất lượng CTĐT được thiết lập và triển khai thực hiện; kết quả khảo sát được phân tích, xử lý và sử dụng trong cải tiến chất lượng; dữ liệu về người học của chuyên ngành trong mỗi năm học, khóa học được thiết lập, giám sát.

Tuy nhiên, CTĐT vẫn còn những điểm tồn tại cần khắc phục và những lĩnh vực cần cải tiến chất lượng cụ thể theo 11 nhóm giải pháp dưới đây:

(i) Cần ban hành quy định/hướng dẫn việc rà soát, cập nhật mục tiêu và CDR của CTĐT làm căn cứ để các khoa/bộ môn thực hiện; cần rà soát, điều chỉnh mục tiêu và CDR phù hợp định hướng nghiên cứu hoặc định hướng ứng dụng của CTĐT; trong quá trình điều chỉnh, cần tăng cường tham khảo các CTĐT tiên tiến trong và ngoài nước ngoài, huy động sự tham gia đầy đủ và hiệu quả của các bên liên quan;

(ii) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống đề cương chi tiết các học phần trong CTĐT, lưu ý cập nhật đầy đủ tài liệu học tập của các học phần cơ sở ngành và chuyên ngành; cần mô tả đầy đủ hơn về nguồn lực, nhất là điều kiện về phòng thí nghiệm, thực hành, trang thiết bị, để thực hiện CTĐT; cần đa dạng hóa các hình thức phổ biến, công khai Bản mô

tả CTĐT và hệ thống đề cương chi tiết của các học phần tới các bên liên quan để dễ dàng nắm bắt, sử dụng;

(iii) Cần rà soát ma trận phân nhiệm chuẩn đầu ra và mức độ đóng góp của các học phần trong chương trình dạy học; cần rà soát tính phù hợp của tổ hợp phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá để và mức độ đóng góp của mỗi học phần vào việc đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT; cần nghiên cứu điều chỉnh, bổ sung phạm vi hoạt động dạy và học của các học phần chuyên ngành theo hướng tiếp cận thực tiễn, chú ý tăng cường sử dụng phương pháp dạy học trải nghiệm có sự tham gia của chuyên gia trong lĩnh vực công nghệ thực phẩm; cần tăng cường đối sánh với CTĐT tương ứng và sự tham gia của các bên liên quan trong rà soát, điều chỉnh cấu trúc, nội dung chương trình dạy học;

(iv) Triết lý giáo dục của Nhà trường cần được chuyển tải phù hợp vào nội dung, các hoạt động dạy và học, kiểm tra/đánh giá của CTĐT; cần tăng cường các sinh hoạt chuyên môn về đổi mới và ứng dụng công nghệ dạy học, về thiết kế các hoạt động dạy-học; các phương pháp dạy học, kiểm tra/đánh giá cần hướng tới phát triển các kỹ năng, phẩm chất, năng lực nghề nghiệp cần thiết cho học viên đáp ứng yêu cầu xã hội trong cách mạng công nghiệp 4.0; cần tăng cường các hoạt động thực hành, thực tế và trải nghiệm nghề nghiệp trong quá trình đào tạo;

(v) Cần rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản về công tác khảo thí, chú ý những hướng dẫn đầy đủ, cụ thể về thiết kế các phương pháp, công cụ kiểm tra đánh giá phù hợp; cần định kỳ phân tích kết quả học tập của người học để làm cơ sở nâng cao chất lượng; cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra/đánh giá;

(vi) Cần rà soát Chiến lược về công tác cán bộ của Nhà trường, sớm có kế hoạch và giải pháp để phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng tốt yêu cầu của CTĐT; cần xây dựng cơ sở dữ liệu cán bộ và định kỳ phân tích, đánh giá đầy đủ, có chú ý đến đội ngũ giảng viên ngoài Trường tham gia đào tạo, hướng dẫn khoa học, đánh giá luận văn tốt nghiệp; cần gia tăng đầu tư cho nghiên cứu khoa học, cho năng lực nghiên cứu của cán bộ giảng viên;

(vii) Cần rà soát đề án vị trí việc làm để có kế hoạch tổng thể dự báo về số lượng, trình độ chuyên môn, trình độ tin học, ngoại ngữ, các kiến thức thức, kỹ năng bổ trợ khác cho việc xây dựng, phát triển đội ngũ nhân viên hỗ trợ thực hiện CTĐT; cần hoàn thiện hệ thống văn bản quy định về việc theo dõi, giám sát, đánh giá hiệu quả công việc của đội ngũ nhân viên, có tính đến sự hài lòng của các bên liên quan; cần lượng hóa hiệu quả công việc, đảm bảo phân công khối lượng công việc phù hợp cho từng nhân viên hỗ trợ; cần tăng cường khảo sát ý kiến đội ngũ nhân viên để kịp thời điều chỉnh các cơ chế chính sách, bảo đảm điều kiện/môi trường làm việc phù hợp, tạo động lực tốt cho việc hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu và phục vụ cộng đồng;

(viii) Cần định kỳ rà soát, điều chỉnh chính sách tuyển sinh cho CTĐT, điều chỉnh các tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học đảm bảo phù hợp hơn với mục tiêu của CTĐT và thực tiễn; cần đánh giá và phân tích xu hướng chất lượng đầu vào của người học để phân bổ nguồn lực đào tạo hiệu quả và có những biện pháp hỗ trợ kịp thời; cần rà soát các hoạt động của hệ thống giám sát, hỗ trợ người học để đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả; cần sử dụng hiệu quả các ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cải tiến, nâng cao chất lượng các hoạt động hỗ trợ người học;

(ix) Cần có kế hoạch cải tiến hệ thống phòng làm việc, phòng chức năng phục vụ CTĐT theo quy định tại Thông tư số 03/2020/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo; cần đảm bảo đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CTĐT về tài liệu học tập, chú ý các học liệu bằng tiếng Anh; nghiên cứu sử dụng các phần mềm mô phỏng phục vụ hoạt động nghiên cứu, tính toán, thiết kế, đánh giá các hệ thống thiết bị và quá trình công nghệ; cần tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin vào việc xây dựng hệ thống quản lý học tập, nghiên cứu xây dựng hệ thống phòng học, thực hành trực tuyến; cần xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi, đánh giá hiệu quả đầu tư, cải tiến chất lượng môi trường cảnh quan, môi trường tâm lý xã hội;

(x) Cần hoàn thiện hệ thống thu thập ý kiến phản hồi; cần tăng cường khảo sát đầy đủ các bên liên quan trong quá trình rà soát, điều chỉnh CTĐT và sử dụng hiệu quả ý kiến phản hồi của các bên liên quan để cập nhật, đổi mới nội dung chương trình, bài giảng, phương pháp giảng dạy và hỗ trợ người học; cần tăng cường sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học để chuyển tải thành nội dung giảng dạy và cải tiến hoạt động dạy-học trong các CTĐT của Trường; cần định kỳ tổng kết đánh giá tính hiệu quả, độ tin cậy của công cụ và phương thức khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan để cải tiến nâng cao chất lượng;

(xi) Cần phân tích nguyên nhân học viên thôi học, bỏ học, tốt nghiệp không đúng hạn của CTĐT; cần phân tích đầy đủ và đối sánh với các cơ sở giáo dục đại học khác trong và ngoài nước về tỷ lệ tốt nghiệp trước thời hạn, tỷ lệ học viên thăng tiến, tỷ lệ học viên tiếp tục thực hiện hoạt động nghiên cứu, chuyển giao tri thức sau khi tốt nghiệp và mức độ hài lòng của các liên quan; cần tăng cường các chính sách khuyến khích, thúc đẩy học viên tích cực, chủ động gia tăng nghiên cứu, chuyển giao tri thức, phục vụ xã hội; cần đảm bảo chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học của người học theo quy định tại Nghị định 99 của Chính phủ.

* * *

Trên đây là những nhóm giải pháp tổng hợp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của Đoàn chuyên gia đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch và những giải pháp cụ thể cho việc thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục của Nhà trường.

Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục (tháng 9/2024), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục-Trường Đại học Vinh. 
